



jì lè

伎乐

noun · music and dance (in ancient times)

Example Sentence

gǔ dài gōng tíng zhōng cháng yǒu jì lè biǎo yǎn gòng guì zú xīn shǎng
古代宫廷中常有伎乐表演，供贵族欣赏。

In ancient palaces, music and dance performances were often held for the nobility to enjoy.

Trace each character, then write the word on your own.

伎	伎	伎	伎	伎	伎	伎	伎	伎		
乐	乐	乐	乐	乐	乐	乐	乐			